

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Dũng – Phó Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên – Ủy viên Ban chấp hành hội giáo chức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 384/2024/TLST - HS ngày 28/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2024/QĐXXST - HS ngày 23/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Quốc T; giới tính: Nam; sinh ngày 31/12/2009, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Số 350 ấp P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lê H; họ tên mẹ: Võ Hồng T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Võ Thanh T1; giới tính: Nam; sinh ngày 05/8/2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 16/42 Lê T, Tổ 146, Khu phố 9, phường T, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số thuộc tổ 10, ấp 60, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Võ Thanh H; họ tên mẹ: Trương Thị Minh T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 (có mặt).

3. Họ và tên: Lê Anh K; giới tính: Nam; sinh ngày 28/02/2010, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 303/41/8 Bến V, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số thuộc ấp 68, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lê Văn V; họ tên mẹ: Lê Hà Thảo G; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Minh N; giới tính: Nam; sinh ngày 17/02/2008, tại tỉnh Bắc Ninh; hộ khẩu thường trú: Thôn Thống H, xã Việt T, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Nhà không số thuộc ấp 41, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Như H; họ tên mẹ: Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Phúc Gia H; giới tính: Nam; sinh ngày 12/01/2007, tại tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Duy T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Nhà không số thuộc ấp 41, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn A; họ tên mẹ: Lê Thị T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 (có mặt).

Bị hại: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 2004 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số, ấp 9, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Hồ Văn M, sinh năm: 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: 88/82 Phan S, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Đắc M1, sinh năm: 1965 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 147A Đ, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Võ Hồng T, sinh năm: 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: 350 Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số thuộc ấp 73, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Đương sự Nguyễn Xuân A, sinh ngày: 04/10/2010 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số, ấp 72, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Võ Hồng T, sinh năm: 1989 và ông Lê Hữu L, sinh năm: 1985 là cha mẹ ruột của bị cáo Lê Quốc T (bà T có mặt, ông L vắng mặt)

Cả hai cùng cư trú: 350 Ấp P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bà Trương Thị Minh T, sinh năm: 1985 và ông Võ Thanh H, sinh năm: 1984 là cha mẹ ruột của bị cáo Võ Thanh T (có mặt).

Cả hai cùng cư trú: 16/42 Lê T, phường Tây T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Lê Hà Thảo G, sinh năm: 1978 và ông Lê Văn V, sinh năm: 1975 là cha mẹ ruột của bị cáo Lê Anh K (có mặt).

Cả hai cùng nơi cư trú: 303/41/8 đường Bến V, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1977 và ông Nguyễn Như H, sinh năm: 1961 là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Minh N (có mặt).

Cả hai cùng cư trú: Thôn Thống H, xã V, thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh.

5/ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1980 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1984 là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Phúc Gia H (có mặt).

Cả hai cùng cư trú: Thôn A, xã Duy T, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam.

6/ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1969 là cha mẹ ruột của đương sự Nguyễn Xuân A (cả hai có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cả hai cùng cư trú: 71/12 Bùi Đ, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa:

1/ Ông Huỳnh Tấn Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Anh K (có mặt).

2/ Ông Hoàng Văn Q – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Quốc T (có mặt)

3/ Bà Phan Thị Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Thanh T1 (có mặt).

4/ Ông Nguyễn Thanh G - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh N (có mặt)

5/ Ông Trần Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa chỉ định cho bị Nguyễn Phúc Gia H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 470 Nguyễn Tri P, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân A (sinh 04/10/2010), Lê Quốc Thái, Lê Anh Khoa, Võ Thanh Trọng, Nguyễn Minh N và Nguyễn Phúc Gia H có mối quan hệ là bạn bè quen biết xã hội, chơi chung với nhau.

Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2024, Nguyễn Xuân Anh, Lê Quốc Thái, Lê Anh K và Nguyễn Minh N đang ngồi uống nước tại nhà của Xuân A tại Nhà không số, ấp 72, xã Vĩnh Lộc A thì T rủ N, Xuân A, K cùng đi cướp tài sản, tất cả đồng ý. Tại đây, Nhật nhấn tin rủ thêm Võ Thanh T1 cùng tham gia, T1 đồng ý. T chạy xe qua nhà T1 chở T1 về nhà của Xuân A để tập hợp; Xuân A tiếp tục rủ Gia H cùng tham gia, Gia H đồng ý. Sau đó, Gia H điều khiển xe mô tô biển số 59D1-829.21 đến nhà Xuân A. Lúc này, cả nhóm gồm có 06 người cùng nhau thống nhất đi cướp tài sản để lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Xuân A lấy trong nhà ra 01 dao bướm xếp đưa cho H, 01 dao tự chế đưa cho T mang theo giữ trong người, N mang theo 01 con dao bấm xếp (chuẩn bị sẵn từ nhà của N), T1 mang theo con dao tự chế dài (chuẩn bị sẵn từ nhà của Trọng). Sau khi chuẩn bị xong hung khí để cướp tài sản, K điều khiển xe mô tô biển số 59D1-829.21 (xe của Gia H) chở N và H ngồi sau; Xuân A điều khiển xe mô tô biển số 55P8-1533 (xe của Thái) chở T và T1 ngồi phía sau. Tất cả cùng đi với nhau qua các tuyến đường thuộc khu vực xã V, huyện Bình Chánh tìm người đi đường để cướp tài sản.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, khi tất cả đi đến đường Liên ấp 2-6, trước địa chỉ B6/29C, ấp 16, xã V, huyện Bình Chánh thì phát hiện bà Bùi Thị T đang điều khiển xe mô tô biển số 38L1-285.63 đi trên đường (hướng từ đường Liên ấp 2-6 ra đường Nguyễn Thị T). Lúc này, T1 nói với cả nhóm: “Có người đi một mình kia! Chịu không?” thì cả nhóm đều nói “Chịu” rồi quay đầu xe đuổi theo xe bà Trang. Khi đến trước nhà số 305, đường Nguyễn Thị Trọn, ấp 16, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì Xuân A điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe của bà Trang; K điều khiển xe chặn đuôi xe của bà T2 lại. Cùng lúc thì T1, T, N và H xuống xe cầm dao ra vây quanh bà T; T lấy con dao tự chế ra cầm trên tay phải, T1 lấy dao tự chế cầm trên tay phải đe dọa bà T2 và nói: “Có bao nhiêu tiền lấy ra đưa hết”, “Ngoan đi, không làm bị thương mày đâu”. Do sợ nên bà T2 lấy túi xách đang đeo trên người ra đưa cho H. T1 tiếp tục dùng chân đạp bà T2 01 cái nhưng không trúng và nói “Móc điện thoại ra” nhưng bà T2 không đưa điện thoại nên T1 dùng chân đạp thêm 01 cái nữa thì bà T2 dùng tay đỡ được. Lúc này, do có chó xung quanh sủa nhiều, sợ bị phát hiện nên cả nhóm cũng không tiếp tục đe dọa bà T2 lấy điện thoại nữa mà lên xe mang túi xách vừa cướp được tẩu thoát.

Khi chạy đến trước bãi đất trống thuộc ấp 32, xã V, huyện Bình Chánh thì H, T, N, T1 cùng lực tìm trong túi xách vừa cướp được, thấy bên trong có 01 ví da chứa 18.000 đồng và 01 số giấy tờ của bà T. Các bị cáo lấy tiền đưa cho Xuân A giữ còn giấy tờ của bà T2 thì T giữ rồi N quăng túi xách và ví xuống kênh. Sau đó, cả nhóm tiếp tục cùng nhau đi xe đến cây xăng Song Đăng, số 2154 đường Vĩnh Lộc, ấp 50, xã V, huyện Bình Chánh thì Xuân A dừng xe, đưa 10.000 đồng trong số tiền cướp được cho T1 để trả tiền đổ xăng xe rồi cả nhóm đến khu vực công viên Hồ Trái Tim thuộc Khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để chơi. Tại đây, T lấy giấy tờ của bà T2 ra cho cả nhóm xem rồi K lấy vứt bỏ 01 Căn cước công dân của bà T2, N lấy vứt bỏ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 thẻ ATM Techcombank của bà T2, H thì bẻ gãy đôi thẻ sinh viên mang tên bà T2 và bỏ lại. Dọc đường đi, Xuân A dùng 8.000 đồng tiền cướp được mua 01 chai nước suối để uống (cả nhóm không nhớ được địa chỉ mua nước). Sau đó, cả nhóm giải tán về nhà.

Đến khoảng 20 giờ ngày 11/6/2024, cả nhóm 06 người tiếp tục tụ tập ở nhà Xuân A rồi cũng bàn tính với cách thức và thủ đoạn như hôm qua để tìm người đi đường cướp tài sản. Cả nhóm 06 người đi lòng vòng các tuyến đường cho đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến trước địa chỉ B3/28C ấp 19, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì bị lực lượng Tổ tuần tra 363 Công an huyện Bình Chánh kiểm tra và đưa về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh làm việc. Sau đó, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý, điều tra, giải quyết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 2078/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự định giá tài sản kết luận: 01 túi xách tương tự tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 11/06/2024 có giá là 100.000 đồng; 01 ví tiền tương tự tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 11/06/2024 có giá là 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 170.000 đồng và 18.000 đồng tiền mặt.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Xuân A, Lê Quốc T, Võ Thanh T1, Lê Anh K, Nguyễn Minh N và Nguyễn Phúc Gia H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số: 55P8 - 1533, SK: RLHHC120AY034801, SM: HC12E2534869; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số: 59P1 - 829.21, SK: RLHJC5277DY058567, SM: C52E1087774.

01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 30cm có cán dài khoảng 09cm, lưỡi dài 21cm; 01 con dao tự chế có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 55cm, có lưỡi dài khoảng 36cm, cán gỗ dài khoảng 19cm; 01 con dao bấm loại xếp bằng kim loại dài khoảng 14 cm có cán dài khoảng 09 cm, lưỡi dài 05 cm; 01 con dao bướm loại xếp bằng kim loại dài khoảng 22cm có lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài khoảng 12 cm; 01 áo khoác màu đen và 01 quần dài màu đen thu giữ Nguyễn Xuân A; 01 áo thun trắng có hình con báo hồng và 01 quần thun ngắn màu xanh thu giữ của Võ Thanh T1; 01 áo thun màu đen có họa tiết mặt người và 01 quần Jeans ngắn thu giữ của Nguyễn Phúc Gia H; 01 áo khoác màu đen và 01 quần ngắn

màu đen thu giữ của Nguyễn Minh N; 01 áo khoác màu đen và 01 quần dài màu đen thu giữ của Lê Anh K.

01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI 1: 353369289288922; số IMEI 2: 353369289088512 thu giữ của Lê Quốc T; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J7+, số IMEI 1: 352808093343697; số IMEI 2: 352808093343695 thu giữ của Nguyễn Minh N; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A14 5G, số IMEI 1: 350440458070400; số IMEI 2: 353871618070400 thu giữ của Nguyễn Phúc Gia H; 01 phần thẻ sinh viên mang tên Bùi Thị T2 bị bể gãy.

Tại bản Cáo trạng số 360/CT – VKSBC ngày 26 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lê Quốc T, Võ Thanh T1, Lê Anh K, Nguyễn Minh N và Nguyễn Phúc Gia H về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Anh K từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Gia H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị hại bà Bùi Thị T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn bị hại không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Các trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho các bị cáo (trợ giúp viên Trần Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt kèm theo bài bào chữa cho bị cáo H) trình

bày: Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố các bị cáo, các trợ giúp viên Pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo bởi các căn cứ sau: Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo K vừa mới bước qua 14 tuổi nên trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, nhà trường; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Từ những phân tích trên, các trợ giúp viên pháp lý Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo thống nhất với bài bào chữa của các trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con của các ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Quốc T, Võ Thanh T1, Lê Anh K, Nguyễn Minh N và Nguyễn Phúc Gia H tại tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 246a – 251, 286 – 289, 310 – 314, 332 – 341, 375 – 379, 425 – 429, 474a - 474e); phù hợp với lời khai của bị hại bà Bùi Thị T2 (516 – 527); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, các kết quả giám định, kết quả điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, tại trước địa chỉ số B6/29C ấp 16, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Lê Quốc T, Võ Thanh T1, Lê Anh K, Nguyễn Minh N và Nguyễn Phúc Gia H đã có hành vi sử dụng hung khí là dao để đe dọa, dùng vũ lực tấn công bị hại bà Bùi Thị T2 làm cho bị hại tê liệt ý để chiếm đoạt tài sản gồm 01 túi xách, 01 ví da và số tiền 18.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 188.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 2078/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Quốc T, Võ Thanh T1, Lê Anh K, Nguyễn

Minh N và Nguyễn Phúc Gia H đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tội phạm các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đều là những người bỏ học sớm, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình và xã hội, không có việc làm nên đã cố ý phạm tội. Tài sản, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép. Những người có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, chủ mưu các bị cáo còn lại đều là người thực hiện tội phạm. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ và chuẩn bị hung khí từ trước nên có sự cấu kết chặt chẽ là thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đây là các tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo, khi lượng hình Hội đồng xét xử có mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Xuân A sinh ngày 04/10/2010: Qua điều tra xác định tại thời điểm phạm tội là ngày 11/6/2024 thì Xuân A chưa đủ 14 tuổi. Căn cứ vào Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Xuân A không chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi loại tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý hình sự mà đã có Công văn thông báo hành vi vi phạm của Nguyễn Xuân A đến Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; khi phạm tội và đưa vụ án ra xét xử các bị cáo là người dưới 18 tuổi. Cụ thể: Các bị cáo T1, Thái, K từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; các bị cáo N và H từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Ý kiến của các trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho các bị cáo; những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có những lập luận phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số: 55P8 - 1533, SK: RLHHC120AY034801, SM: HC12E2534869. Qua giám định số máy, số khung xe này trùng với kết quả xác minh biển số. Xác minh xe biển số 55P8 - 1533, chủ đăng ký biển số xe ông Hồ Văn M. Ông M khai đã bán lại xe này cho người tên Vy không rõ lai lịch. Bà Võ Hồng Th (mẹ ruột Lê Quốc T) khai mua lại xe này của người khác vào năm 2023 không có làm thủ tục sang tên. Vào ngày 10/06/2024, bị cáo T mượn xe này của bà Th nói đi công việc rồi Th sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Th không biết. Xác minh trên phần mềm dữ liệu xe tang vật thì không có thông tin. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ sở hữu đối với xe trên, Hội đồng xét xử tuyên giao xe này cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số: 59P1 - 829.21, SK: RLHJC5277DY058567, SM: C52E1087774. Qua giám định số máy, số khung xe này trùng với kết quả xác minh biển số. Xác minh xe biển số 59P1 - 829.21, chủ đăng ký biển số xe tên ông Phạm Đắc M1. Ông M1 khai xe này là của bà Lê Thị T (mẹ ruột của Nguyễn Phúc Gia H) mua vào năm 2013 nhưng do không có hộ khẩu ở thành phố Hồ Chí Minh nên nhờ ông M1 đứng tên trên Giấy đăng ký. Xác minh trên phần mềm dữ liệu xe tang vật thì không có thông tin. Vào ngày 10/06/2024, bị cáo H mượn xe này của bà T nói đi uống cà phê rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà T không biết nên không có lỗi, Hội đồng xét xử tuyên giao trả lại xe này cho bà T là phù hợp.

Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 30cm có cán dài khoảng 09cm, lưỡi dài 21cm; 01 con dao tự chế có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 55cm, có lưỡi dài khoảng 36cm, cán gỗ dài khoảng 19cm; 01 con dao bấm loại xếp bằng kim loại dài khoảng 14 cm có cán dài khoảng 09 cm, lưỡi dài 05 cm; 01 con dao bươm loại xếp bằng kim loại dài khoảng 22cm có lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài khoảng 12 cm; 01 áo khoác màu đen và 01 quần dài màu đen thu (thu giữ của bị cáo Xuân A); 01 áo thun trắng có hình con báo hồng và 01 quần thun ngắn màu xanh (thu giữ của bị cáo T1); 01 áo thun màu đen có họa tiết mặt người và 01 quần Jeans ngắn (thu giữ của bị cáo H); 01 áo khoác màu đen và 01 quần ngắn màu đen (thu giữ của bị cáo N); 01 áo khoác màu đen và 01 quần dài màu đen (giữ của bị cáo K); 01 phần thẻ sinh viên mang tên Bùi Thị T2 bị bể gãy. Xét, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội là vật cấm tàng trữ, không có giá trị; quần áo thu giữ của các bị cáo không có nhu cầu nhận lại Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI 1: 353369289288922; số IMEI 2: 353369289088512 (thu giữ của bị cáo T); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J7+, số IMEI 1: 352808093343697; số IMEI 2: 352808093343695 (thu giữ của bị cáo N); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A14 5G, số IMEI 1: 350440458070400; số IMEI 2: 353871618070400 (thu giữ của bị cáo H). Xét, các điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của các bị cáo nhưng các bị cáo dùng để liên lạc, rủ nhau đi cướp tài sản nên Hội đồng xét xử không xét trả lại

cho các bị cáo mà tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[10] Về dân sự: Bị hại bà Bùi Thị T2 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí:

Các bị cáo T1, T và K chưa đủ 16 tuổi nên được miễn án phí theo quy tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo N và H phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, d Khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Quốc T.

Căn cứ điểm a, d Khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thanh T1.

Căn cứ điểm a, d Khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Anh K.

Căn cứ điểm a, d Khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh N.

Căn cứ điểm a, d Khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Phúc Gia H.

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo N và H.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo T1, T và K.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Anh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Gia H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI 1: 353369289288922; số IMEI 2: 353369289088512; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J7+, số IMEI 1: 352808093343697; số IMEI 2: 352808093343695; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A14 5G, số IMEI 1: 350440458070400; số IMEI 2: 353871618070400.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 30cm có cán dài khoảng 09cm, lưỡi dài 21cm; 01 con dao tự chế có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 55cm, có lưỡi dài khoảng 36cm, cán gỗ dài khoảng 19cm; 01 con dao bấm loại xếp bằng kim loại dài khoảng 14 cm có cán dài khoảng 09 cm, lưỡi dài 05 cm; 01 con dao bướm loại xếp bằng kim loại dài khoảng 22cm có lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài khoảng 12 cm; 01 áo khoác màu đen và 01 quần dài màu đen thu; 01 áo thun trắng có hình con báo hồng và 01 quần thun ngắn màu xanh; 01 áo thun màu đen có họa tiết mặt người và 01 quần Jeans ngắn; 01 áo khoác màu đen và 01 quần ngắn màu đen; 01 áo khoác màu đen và 01 quần dài màu đen; 01 phần thẻ sinh viên mang tên Bùi Thị T2 bị bể gãy.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số: 55P8 - 1533, SK: RLHHC120AY034801, SM: HC12E2534869 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Trả lại cho bà Lê Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số: 59P1 - 829.21, SK: RLHJC5277DY058567, SM: C52E1087774.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 26/11/2024 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Ghi nhận bị hại bà Bùi Thị T2 không yêu cầu gì.

Về án phí: Buộc bị cáo K, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo T, T1 và N được miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

